

BLOOD CONTROL DIAGON

1/ Máy huyết học:

Hiện tại trên thị trường có 2 dòng máy phân tích huyết học là: 3 thành phần bạch cầu (là những máy 18 hoặc 19 thông số, phương pháp đo bằng trở kháng) và máy 5 thành phần bạch cầu (là những máy 23 thông số, phương pháp đo Laser).

2/ Control huyết học:

Control huyết học hay còn lại là mẫu nội kiểm huyết học dùng để kiểm chuẩn độ chính xác của máy huyết học. Hiện nay việc nội kiểm là bắt buộc cho tất cả các bệnh viện, phòng khám.. nội kiểm phải được thực hiện hàng ngày.

3/ Control huyết học của Diagon:

Control huyết học của Diagon được dùng cho tất cả các loại máy huyết học 3 thành phần và 5 thành phần bạch cầu. Thông thường là các mã hàng sau đây:

ST T	Tên Blood Control	Loại máy huyết học sử dụng	Tên máy/ Hãng SX	Hạn sử dụng
1	D-Check D	3 thành phần bạch cầu	Diagon Dcell 60; ABX; Mindray; Nihon Kohden; Medonic; Diatron; Human; Excel; Erma; Siemens; Rayto, Swelab...	6 tháng
2	D-Check D Plus	3 thành phần bạch cầu	Diagon Dcell 360; Sysmex; CellDyn 1700/1800; Baker...	6 tháng
3	D-Check 5 Diff	5 thành phần bạch cầu	Abbott, Diatron, Mindray, Siemens và Sysmex	4 tháng
3	D-Check 5 Diff Plus	5 thành phần bạch cầu + (hồng cầu lưới và hồng cầu nhân).	Abbott, Diatron, Mindray, Siemens và Sysmex	4 tháng

Ưu điểm:

- Mẫu dạng chất lỏng sẵn sàng sử dụng
- Được kiểm soát chất lượng độc lập bởi bên thứ 3
- 3 mức nồng độ (thấp, trung bình, cao)
- Đạt tiêu chuẩn châu Âu – CE
- Có nhiều quy cách lựa chọn
- Tuổi thọ và độ ổn định cao.
 - + Cho mẫu kiểm chuẩn dùng cho máy huyết học 3 thành phần WBC (D-Check D và D-Check D Plus), khi chưa mở nắp tuổi thọ là 6 tháng, khi mở nắp độ ổn định 30 ngày.
 - + Cho mẫu kiểm chuẩn dùng cho máy huyết học 5 thành phần WBC (D-Check 5 Diff và D-Check 5 Diff Plus), khi chưa mở nắp tuổi thọ là 4 tháng, khi mở nắp độ ổn định 21 ngày.